

Số: 07/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VI).

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Quách Đức T, ông Lý Bình D1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ H, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lương Thị Thu H nhất trí trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V

(V1) tính đến ngày 09/7/2025 số tiền nợ gốc: 252.061.084đ (hai trăm năm mươi hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn không trăm tám mươi tư đồng); Nợ lãi: 0 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN2111194733735 ký ngày 27/11/2021 và Hợp đồng LN2404242442955 ký ngày 26/04/2024.

Bà Lương Thị Thu H còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2) theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Thời hạn thanh toán: Chậm nhất ngày 10/9/2025 bà H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2) số tiền gốc là **252.061.084đ** (hai trăm năm mươi hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn không trăm tám mươi tư đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/7/2025.

+ Trường hợp bà Lương Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nói trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2) được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp (Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2111194733735 ký ngày 27/01/2021) để thu hồi nợ, cụ thể là tài sản sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại ATTRAGE số tự động, năm sản xuất 2021, biển số đăng ký 20A-520.10, có số khung MMBSTA13ANH004656, số máy 3A92UKK6612 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lương Thị Thu H. Tình trạng xe hoạt động bình thường, số kilomet đã đi 39.988 km, đã hết hạn đăng kiểm từ ngày 27/11/2024, phần vỏ xe màu sơn đã cũ, phía đuôi xe bên phụ bị xước sơn.

+ Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2), thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2) cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ, thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu.

2.2. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về chi phí tố tụng: Bà Lương Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2) toàn bộ số tiền đã chi phí cho việc xác minh thẩm định tại chỗ là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng.

- Về án phí: Bà Lương Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **6.301.500đ** (sáu triệu ba trăm linh một nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V2) **6.986.500đ** (sáu triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên) theo biên lai số 0001135 ngày 29/5/2025.

2.3. Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV1-TN;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quỳnh